

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 28-5-2021

*V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chu Thị Ngọc Lan

2. Ông Trần Trung Kiên

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Tứ - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1991

2- Bị đơn: Anh Trịnh Văn K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 6 xã V, huyện H, tỉnh Phú thọ

(Chị Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Anh K vắng mặt tại phiên tòa lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, chị Lê Thị Đ trình bày:

Chị kết hôn với anh Trịnh Văn K vào ngày 01/3/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình anh K và cùng lao động tự do. 1 năm sau vợ chồng ra ở riêng trên thửa đất của gia đình anh K. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K ghen tuông vô cớ về đánh chửi chị. Chị đã phải đi khỏi nhà và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa giải quyết ly hôn

đối với anh K.

Chị xác định vợ chồng có 02 con chung: Cháu Trịnh Lê Anh T, sinh ngày 27/01/2013 và cháu Trịnh Lê Anh K, sinh ngày 14/11/2016. Hiện hai cháu đang ở với anh K và ông bà nội. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh K sẽ nuôi dưỡng cháu T.

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Văn K là bị đơn trình bày: Về thủ tục kết hôn như chị Đ trình bày là đúng. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn như chị Đ đã trình bày, tôi không bổ sung thêm gì. Tuy nhiên không phải là tôi thường xuyên chửi, đánh chị Đ mà chỉ có một lần do tôi nghe mọi người nói những điều không hay về chị Đ nên tôi có đánh, sau đó chị Đ đã bỏ nhà đi. Thời gian vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 9/2019 đến nay. Trong thời gian đó tôi đã nhiều lần khuyên bảo chị Đ quay trở về nhưng chị Đ không nghe. Nay chị Đ xin ly hôn, tôi xin được đoàn tụ vì xét thấy mâu thuẫn vừa qua của vợ chồng không đến mức phải giải quyết ly hôn. Trong trường hợp chị Đ kiên quyết ly hôn thì tôi sẽ chấp nhận theo quyết định của Tòa án.

Xác định vợ chồng có 02 con chung: Cháu Trịnh Lê Anh T, sinh ngày 27/01/2013 và cháu Trịnh Lê Anh K, sinh ngày 14/11/2016. Hiện hai cháu đang ở với tôi và ông bà nội. Nếu ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị Đ sẽ nuôi dưỡng cháu K.

Tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tài sản cho vay và công sức đóng góp: Tôi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng được quy định tại BLTTDS. Các đương sự đã được triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. HĐXX tiến hành tố tụng tại phiên tòa theo trình tự pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX xử cho chị Đ được ly hôn anh K. Giao chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Lê Anh K, sinh ngày 14/11/2016; anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Lê Anh T, sinh ngày 27/01/2013 kể từ tháng 05/2021 cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Đ, anh K đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Đ, anh K không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, không đặt ra giải

quyết. Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Đ, anh K xác định không có, không đặt ra giải quyết.

Về án phí LHST: Chị Đ phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: TAND huyện Hạ Hòa đã thụ lý vụ án và tiến hành triệu tập đương sự đến làm việc. Chị Đ, anh K đã được tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Chị Đ, anh K còn tranh chấp về quan hệ hôn nhân, do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Anh K đã được triệu tập họp lệ vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2; chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 – BLTTDS vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ, anh K kết hôn ngày 01/3/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ hoàn toàn tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Chị Đ, anh K đều thừa nhận vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn khoảng tháng 9 năm 2019, nguyên nhân là do anh K ghen vô cớ nên anh K có đánh chửi chị Đ. Các bên công nhận từ tháng 9/2019 vợ chồng sống ly thân, không còn tồn tại cuộc sống chung vợ chồng. Anh K nhiều lần khuyên nhủ chị Đ quay trở về nhưng chị Đ kiên quyết không về. Nay chị Đ xin ly hôn, anh K xét thấy những mâu thuẫn vừa qua của vợ chồng không đến mức phải ly hôn, anh K xin được đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổ chức hòa giải nhưng chị Đ vẫn kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Đ, anh K tại địa phương, đại diện UBND xã, tổ chức Hội phụ nữ xã V, huyện Hạ Hòa cho biết: Thời gian gần đây vợ chồng chị Đ, anh K có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống. Chị Đ và anh K không còn chung sống từ khoảng cuối năm 2019 đến nay. Đề nghị Tòa án căn cứ thực tế tình trạng của vợ chồng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh K xin được đoàn tụ nhưng anh K không hợp tác với Tòa án để hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Điều đó thể hiện việc anh K xin đoàn tụ là không thực tâm. Từ những căn cứ trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh K là trầm trọng, thực tế cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ và căn xử cho chị được ly hôn anh K là phù hợp.

[3]. Về con chung: Xác định chị Đ, anh K có hai con chung là cháu Trịnh Lê Anh T, sinh ngày 27/01/2013 và cháu Trịnh Lê Anh K, sinh ngày 14/11/2016. Hiện hai cháu đang ở với anh K và ông bà nội. Quan điểm của chị Đ và anh K đều

nhất trí chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, anh K nuôi dưỡng cháu T nếu ly hôn. Xét thấy việc chị Đ và anh K đều thống nhất người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, cần xử giao chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Lê Anh K, sinh ngày 14/11/2016; anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Lê Anh T, sinh ngày 27/01/2013 kể từ tháng 05/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các bên đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Đ, anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí LHST: Chị Lê Thị Đ phải chịu 300.000đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 56, điều 57, 81, 82, 83 – Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238 – BLTTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Đ được ly hôn anh Trịnh Văn K.

2- Về con chung: giao chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Lê Anh K, sinh ngày 14/11/2016; anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Lê Anh T, sinh ngày 27/01/2013 kể từ tháng 05/2021 cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Đ, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị Đ, anh K và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh chị thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

3- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đ, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

4- Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Đ, anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

5- Về án phí LHST: Chị Lê Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0002570 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. (xác nhận chị Đ đã nộp đủ)

Chị Đ, anh K có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã V;
- CC THADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc